

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 232/TTr-SNNMT ngày 09/3/2026.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường như sau:

1. Công bố 01 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sửa đổi, bổ sung 02 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và thay thế số thứ tự 1, 2 Mục II, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Thay thế 01 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh tại số thứ tự 1, 2 Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*(Có Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục CDS, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Hậu**

**Phụ lục I**  
**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai**  
**thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày        tháng        năm        của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                            | Cách thức thực hiện                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh<br>Mã TTHC: 1.008408 | Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích. | Không              | - Khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai;<br>- Điều 55 và Điều 59 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai. |

**Phụ lục II**

**Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                            | Cách thức thực hiện                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội<br>Mã TTHC: 1.010091 | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích. | Không              | - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều;<br>- Điều 13, khoản 11 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai. |
| 2  | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm                                                                                                                | 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận                            | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở                                                                                                                                       | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;                          | Không              | - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|  |                                                                                                                                          |                            |                                                                                                                                       |                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội<br>Mã TTHC: 1.010092 | được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | - Bưu chính công ích. |  | số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều;<br>- <i>Điều 13 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.</i> |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

*Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung./.*

**Phụ lục III**

**Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai  
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

| TT | Tên thủ tục hành chính được thay thế                                                                                                                                            | Tên thủ tục hành chính thay thế                                                                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                            | Cách thức thực hiện                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ<br>Mã TTHC: 1.008409 | <i>Phê duyệt Văn kiện, điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ</i><br>Mã TTHC: 1.014846 | a) Trường hợp cơ quan chủ quản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: thời gian các cơ quan liên quan có văn bản trả lời tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích. | Không              | - Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai;<br>- Điều 62 và Điều 69 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh |
| 2  | Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết                                                                       |                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                               |                                                        |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|  |                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |                                                            |
|--|---------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------|
|  | định chủ trương<br>tiếp nhận của Thủ<br>tướng Chính phủ<br>Mã TTHC:<br>1.008410 |  | của cơ quan<br>chủ quản.<br>b) Trường<br>hợp cơ quan<br>chủ quản lấy<br>ý kiến các cơ<br>quan có liên<br>quan: Thủ<br>trưởng cơ<br>quan chủ<br>quản xem xét,<br>quyết định<br>việc phê<br>duyệt Văn<br>kiện, điều<br>chỉnh Văn<br>kiện viện trợ<br>quốc tế khẩn<br>cấp để khắc<br>phục hậu quả<br>thiên tai. |  |  |  | <i>vực đề điều và phòng,<br/>         chống thiên tai.</i> |
|--|---------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------|

*Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được thay thế./.*